

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 207/2019/HS-ST

Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Bà Trần Thị Lợi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn P (tên gọi khác: H), sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Thị K; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và Trần Thị R (đã ly hôn), có 3 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: không; Nhân thân: năm 1993 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 05/02/1994 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 07/5/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Hoài Thanh D1 (tên gọi khác: N), sinh năm 1988 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị Thanh T1; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T2 (đã ly

hôn), có 1 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: D1 phạm tội “ Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và “ Huy hoại tài sản”. Ngày 31/7/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, tổng hợp hình phạt buộc D1 chấp hành 5 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 07/5/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 20 giờ ngày 06/5/2019, P điều khiển xe máy biển số 52U6-3XXX chở người tên T3 đến xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn để mua chất ma túy mang về sử dụng, khi đến nơi, P đưa cho T3 2.900.000 đồng để T3 đi vào con hẻm mua chất ma túy. Sau đó T3 đưa cho P 17 gói chất ma túy rồi P điều khiển xe máy chở T3 về nhà, P lấy 01 gói chất ma túy sử dụng cùng với T3. Đến khoảng 11 giờ ngày 07/5/2019 thì D1 đến nhà chơi và hỏi chia 01 gói chất ma túy để sử dụng thì P đồng ý bán cho D1 với giá 200.000 đồng. Khi D1 điều khiển xe máy biển số 52Y2-4XXX lưu thông trên đường Võ Văn Kiệt thuộc Ấp B, xã T, huyện C thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ Phạm Hoài Thanh D1 đang cất giấu trong túi quần 01 gói nylon chứa hạt tinh thể không màu, D1 khai nhận là ma túy đá, qua giám định có trọng lượng 0,5967 gram là ma túy đá ở thể rắn, loại Methamphetamine. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Nguyễn Văn P tại Ấp Đ, xã T, huyện C thu giữ 15 gói nylon trong túi quần của P chứa tinh thể không màu, qua giám định có trọng lượng 4,7325 gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, P và D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm: 01 xe máy biển đồng số 52U6-3XXX, số máy B52-118183, số khung: Y-118183; 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị hư hỏng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 2.730.000 đồng; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 1 gói mang mã số vụ 1033/2019/Củ Chi (gói 1); 15 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 1 gói mang mã số vụ 1033/2019/Củ Chi (gói 2); 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy;

Tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251, bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 1 gói mang mã số vụ 1033/2019/Củ Chi (gói 1), 15 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 1 gói mang mã số vụ 1033/2019/Củ Chi (gói 2), 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy biển đồng số 52U6-3XXX, số máy B52-118183, số khung: Y-118183, 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị hư hỏng; Trả lại cho bị cáo P: 2.530.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Bị cáo Nguyễn Văn P không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 5,3292 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người nghiện, bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,5967 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bằng hành vi nêu trên thì bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, phạm pháp nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thoả mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc phù hợp quy định pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này còn có người tên T3 không rõ lai lịch là người giúp bị cáo P mua trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Ngoài ra bị cáo P có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự tại Campuchia nên Hội đồng xét xử xét cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo P và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Văn P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

-01 xe máy biển đồng số 52U6-3XXX, số máy B52-118183, số khung: Y-118183. Đây là tài sản của bị cáo P mua lại của người khác nhưng chưa sang tên, bị cáo P sử dụng xe máy nói trên để đi mua chất ma túy, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị hư hỏng. Đây là tài sản của bị cáo D1 không liên quan đến phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo D1 không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Đây là tài sản của bị cáo P không liên quan đến phạm tội, tại phiên tòa bị cáo P xin nhận lại nên Hội đồng xét xử xét cần giao trả cho bị cáo P để sử dụng.

- 2.730.000 đồng tiền NHNN Việt Nam. Trong đó: 2.530.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo P không liên quan đến phạm tội, 200.000 đồng là số tiền bị cáo P bán trái phép chất ma túy cho bị cáo D1. Tại phiên tòa, bị cáo P xin nhận lại số tiền 2.530.000 đồng là có căn cứ nên hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận, số tiền 200.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 gói lylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 1 gói mang mã số vụ 1033/2019/Củ Chi (gói 1); 15 gói lylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 1 gói mang mã số vụ 1033/2019/Củ Chi (gói 2). Đây là đối tượng phạm tội, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy. Đây là đồ vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy;

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài Thanh D1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị hư hỏng; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 1 gói mang mã số vụ 1033/2019/Củ Chi (gói 1); 15 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 1 gói mang mã số vụ 1033/2019/Củ Chi (gói 2); 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P: số tiền 2.530.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe máy biển đồng số 52U6-3XXX, số máy B52-118183, số khung: Y-118183; số tiền 200.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 121/LNK ngày 23/7/2019 (bút lục số 62.) và Phiếu nhập kho vật chứng số 121/PNK ngày 23/7/2019 (bút lục số 63) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Dũng